

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|---|--|---------------------------------|
| 1. Phạm vi cung cấp | | |
| Đúng số lượng danh mục hàng hóa, dịch vụ và tiến độ thực hiện của gói thầu. | Có đầy đủ Bảng liệt kê chi tiết danh mục dịch vụ phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Mẫu số 01A Chương IV | Đạt |
| | Không có Bảng liệt kê chi tiết hoặc có nhưng danh mục dịch vụ không phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Mẫu số 01A Chương IV | Không đạt |
| 2. Tính hợp lệ và yêu cầu kỹ thuật của dịch vụ | | |
| Yêu cầu về Bảo hành, bảo trì hỗ trợ kỹ thuật chính hãng | Đáp ứng tất cả các yêu cầu nêu tại Mục 3.1 Chương V của E-HSMT | Đạt |
| | Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu tại Mục 3.1 Chương V của E-HSMT | Không đạt |
| 3. Giải pháp và phương pháp luận | | |
| Hiểu rõ mục đích gói thầu | Thể hiện đầy đủ, chi tiết cụ thể về phạm vi, quy mô gói thầu phù hợp với nội dung quy định tại E-HSMT | Đạt |
| | Không thể hiện đầy đủ, chi tiết cụ thể về phạm vi, quy mô gói thầu phù hợp với nội dung quy định tại E-HSMT | Không đạt |
| Cách tiếp cận và | Đề xuất kỹ thuật thể hiện được tất cả các hạng mục công việc; có phương án triển | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|---|--|
| phương pháp luận | khai phù hợp với yêu cầu quy định trong E-HSMT. Phương pháp luận phù hợp với yêu cầu quy định tại E-HSMT. | |
| | Không có đề xuất kỹ thuật hoặc có nhưng không thể hiện được tất cả các hạng mục công việc, phương án triển khai không phù hợp với yêu cầu quy định tại E-HSMT. Không có phương pháp luận hoặc có nhưng không phù hợp với yêu cầu nêu tại E-HSMT. | Không đạt |
| Kế hoạch triển khai thực hiện | Có kế hoạch triển khai cụ thể bao gồm tất cả các danh mục công việc gói thầu. Kế hoạch triển khai phù hợp với giải pháp, phương pháp luận và tiến độ công việc. | Đạt |
| | Không có kế hoạch triển khai cụ thể hoặc kế hoạch triển khai thiếu một trong những danh mục công việc của gói thầu. Kế hoạch triển khai không phù hợp với giải pháp, phương pháp luận và tiến độ công việc. | Không đạt |
| Quy trình bảo trì | Có quy trình bảo trì bao gồm tất cả các phạm vi công việc của công tác bảo trì nêu tại Mục 3.2 Chương V của E-HSMT | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| Dịch vụ bảo hành mở rộng, hỗ trợ kỹ thuật chính hãng | Cam kết cung cấp tài liệu chứng minh Nhà thầu mua Dịch vụ bảo hành mở rộng, hỗ trợ kỹ thuật chính hãng cho các thiết bị quy định tại Chương V của E-HSMT | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 4. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt: | | |
| Nhân sự chủ chốt | Đáp ứng các yêu cầu Mục 3.3 Chương V của E-HSMT và có phân công công việc cụ thể, chi tiết cho từng nhân sự do nhà thầu đề | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|---|--|
| | xuất. | |
| | Nhân sự không đáp ứng yêu cầu Mục 3.3 Chương V của E-HSMT hoặc Không phân công hoặc phân công công việc không cụ thể, chi tiết cho từng nhân sự do nhà thầu đề xuất. | Không đạt |
| 5. Các yêu cầu khác | | |
| 5.1. Bản quyền chính hãng | Có cam kết cung cấp Thư/giấy xác nhận bản quyền chính hãng cho tất cả thiết bị, phần mềm trong phạm vi cung cấp của E-HSMT. | Đạt |
| | Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Không đạt |
| 5.2. Dịch vụ Bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật | Có Văn bản/thư cam kết cung cấp dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật của nhà sản xuất, hoặc văn bản xác nhận đại lý ủy quyền, đối tác cung cấp dịch vụ chính hãng do hãng sản xuất cấp đối với toàn bộ hàng hóa, dịch vụ nêu trong phạm vi cung cấp của E-HSMT. | Đạt |
| | Không có hoặc có cung cấp nhưng không đầy đủ Văn bản/thư cam kết cung cấp dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật của nhà sản xuất, hoặc văn bản xác nhận đại lý ủy quyền, đối tác cung cấp dịch vụ chính hãng do hãng sản xuất cấp đối với toàn bộ hàng hóa, dịch vụ nêu trong phạm vi cung cấp của E-HSMT. | Không đạt |
| Kết luận: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. | | Đạt/Không đạt |

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không áp dụng

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập : Không áp dụng